

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2021
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa:

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 và **Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước M, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp P, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Khóm A, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và kết quả kiểm tra tài liệu, nguyên đơn anh Nguyễn Phước M trình bày: Hôn nhân giữa anh M và chị H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thị xã T, tỉnh An Giang (theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/HT, quyển số 01/2012 ngày 09/3/2012). Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà

hợp, không tìm được tiếng nói chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh M yêu cầu Toà án cho ly hôn với chị Nguyễn Thuý H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh M và chị H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Phước V, sinh ngày 15/3/2012 và Nguyễn Phước Kim C, sinh ngày 11/9/2013. Cháu V và cháu C đang học và sống với chị Nguyễn Thuý H tại Khóm A, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Phước M yêu cầu được nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Phước V và Nguyễn Phước Kim C cho anh M được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thuý H trình bày: Chị H thống nhất về quá trình tìm hiểu, thời gian tiến tới hôn nhân và mâu thuẫn trong hôn nhân như anh M trình bày. Nay anh Nguyễn Phước M yêu cầu ly hôn với chị H, chị H đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Phước M.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh M và chị H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Phước V, sinh ngày 15/3/2012 và Nguyễn Phước Kim C, sinh ngày 11/9/2013. Cháu V và cháu C đang học và sống với chị Nguyễn Thuý H tại Khóm A, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang. Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thuý H đồng ý giao cháu Nguyễn Phước V cho anh M nuôi dưỡng, chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phước Kim C, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/4/2021, Toà án nhân dân thị xã Tân Châu tiến hành ghi nhận ý kiến cháu Nguyễn Phước V và Nguyễn Phước Kim C trình bày, các cháu có nguyện vọng sống chung với cha là ông Nguyễn Phước M khi cha mẹ cháu ly hôn. Ngày 14/9/2021, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu tiến hành lập biên bản ghi nhận ý kiến cháu Nguyễn Phước Kim C, sinh ngày 11/9/2013 cháu C có thay đổi ý kiến là có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Nguyễn Thuý H khi anh M và chị H ly hôn đồng thời anh Nguyễn Phước M có bổ sung tờ tự khai ngày 14/9/2021 đồng ý giao cháu Nguyễn Phước Kim C, sinh ngày 11/9/2013 cho chị H được nuôi dưỡng, không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thuý H vắng mặt, anh Nguyễn Phước M có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị H; về nuôi con chung, anh M thay đổi yêu cầu khởi kiện là anh M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phước V, sinh ngày 15/3/2012, đồng ý giao cháu Nguyễn Phước Kim C, sinh ngày 11/9/2013 cho chị Nguyễn Thuý H được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Phước M khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thúy H. Chị H có nơi cư trú: Khóm A, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Nguyễn Thúy H được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Nguyên đơn, anh Nguyễn Phước M có đơn xin vắng mặt lý do dịch bệnh Covis – 19 giãn cách xã hội theo Chỉ thị 15 và 16 nên không tham dự phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh M và chị H trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, thị xã T, tỉnh An Giang (theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/HT, quyển số 01/2012 ngày 09/3/2012). Hôn nhân giữa anh M và chị H là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Sau khi kết hôn Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, không tìm được tiếng nói chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh M yêu cầu Toà án cho ly hôn với chị Nguyễn Thúy H.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần để tạo điều kiện cho anh M và chị H hàn gắn tình cảm gia đình nhưng chị H vắng mặt và có ý kiến chấp nhận ly hôn với anh M. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa anh M và chị H đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững. Xét, cho anh M ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con chung: Anh M và chị H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Phước V, sinh ngày 15/3/2012 và Nguyễn Phước Kim C, sinh ngày 11/9/2013. Hiện Cháu V và cháu C đang học và sống với chị Nguyễn Thúy H tại Khóm A, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Phước M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phước V, giao cháu Nguyễn Phước Kim C cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H

đồng ý giao cháu Nguyễn Phước V cho anh M nuôi dưỡng, chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phước Kim C, không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét, anh Nguyễn Phước M yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phước V, giao cháu Nguyễn Phước Kim C cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H đồng ý giao cháu Nguyễn Phước V cho anh M nuôi dưỡng, chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phước Kim C, không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và cũng phù hợp với nguyện vọng của các Cháu V và cháu C, xét chấp nhận.

Anh Nguyễn Phước M và chị Nguyễn Thúy H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh M và chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến, nếu sau này giữa anh M và chị H có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Phước M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí.

Chị Nguyễn Thúy H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước M.

Anh Nguyễn Phước M được ly hôn với chị Nguyễn Thúy H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19/HT, quyền số 01/2012 ngày 09/3/2012 do Ủy ban nhân dân xã C, thị xã T, tỉnh An Giang cấp cho anh Nguyễn Phước M và chị Nguyễn Thúy H không còn giá trị pháp lý

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Phước M được nuôi dạy cháu Nguyễn Phước V, sinh ngày 15/3/2012; chị Nguyễn Thúy Hai được nuôi dạy cháu

Nguyễn Phước Kim C, sinh ngày 11/9/2013 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động được. Chị Nguyễn Thúy H và anh Nguyễn Phước M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Nguyễn Phước M và chị Nguyễn Thúy H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Anh Nguyễn Phước M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2019/0002370 ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Anh Nguyễn Phước M đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thúy H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Phước M và chị Nguyễn Thúy H là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Tân Châu;
- TAND tỉnh An Giang;
- CC.THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã C, thị xã T, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dầm

Nơi nhận:

- VKSND TX. Tân Châu (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- UBND xã C, thị xã T, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dấn